

Số: 156/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-KĐCL ngày 03/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXV của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1147/QĐ-KĐCL ngày 03/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXV;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXV ngày 23/11/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 156/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,98
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	3,75
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,29
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,25
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,01
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,25
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,03
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	4,20
Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	4,00
Tiêu chuẩn 21	3,75
Mục 4. Kết quả hoạt động	4,04
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	4,17
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 156/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế giai đoạn 2018-2022 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hoá được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và các chuẩn mực quốc gia. Hệ thống quản trị được thiết lập khá hoàn chỉnh; chức năng, nhiệm vụ các đơn vị được phân định rõ ràng. Chiến lược phát triển, các kế hoạch thành phần và chính sách có các chỉ số thực hiện chính phù hợp với chiến lược phát triển của ngành giáo dục và Đại học Huế. Nguồn nhân lực được quy hoạch và phát triển đáp ứng tốt yêu cầu; đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và người học có độ tuổi bình quân trẻ, có học vị tiến sĩ chiếm tỷ lệ cao, có năng lực, phẩm chất tốt; kết quả nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế đạt gia tăng trong giai đoạn đánh giá. Công tác lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính cho các hoạt động được thực hiện với sự hướng dẫn của Đại học Huế. Cơ sở hạ tầng, các công trình được quan tâm đầu tư; môi trường cảnh quan xanh, sạch đẹp; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư. Các mục tiêu và biện pháp về quan hệ đối ngoại được xác lập, thực hiện; mạng lưới đối tác, quan hệ đối ngoại có cải thiện.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Văn bản và tổ chức bộ máy nhân sự về đảm bảo chất lượng giáo dục khá đầy đủ, được quy định cụ thể để thực hiện. Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục, CTĐT được thực hiện bởi chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong được quản lý, lưu trữ trên nền tảng trực tuyến tạo thuận lợi cho việc trích xuất các dữ liệu. Việc rà soát, đánh giá triển khai thực hiện các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và bảo đảm chất lượng được thực hiện hằng năm. Quy định về so chuẩn, đối sánh, tiêu chí lựa chọn đối tác và thông tin so chuẩn, đối sánh chất lượng được ban hành, được thực hiện qua các chu kỳ tự đánh giá và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh được chú trọng; kết quả tuyển sinh có xu hướng tăng. Hệ thống thiết kế và phát triển CTĐT được thiết lập, tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế. Các hình thức tổ chức dạy và học khá đa dạng; nhiều phương pháp dạy học tích cực được áp dụng. Các quy định, quy chế, chính sách, kế hoạch và hệ thống giám sát các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được ban hành, được thực hiện và có cải thiện. Hệ thống quản lý, giám sát, chất lượng cán bộ nghiên cứu và các nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu khoa học được quan tâm; hoạt động hợp tác được triển khai giúp tăng cường nguồn lực và năng lực nghiên cứu tạo tiền đề tốt cho phát triển. Các hoạt động và kết quả trong kết nối, hỗ trợ và phục vụ cộng đồng được rà soát và có khá nhiều cải thiện.

4. Về Kết quả hoạt động: Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát; việc phân tích nguyên nhân và

thực hiện một số giải pháp được quan tâm để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ thôi học có hiệu quả đối với sinh viên bậc đại học. Các chỉ số theo dõi số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được xác lập; kết quả nghiên cứu khoa học đạt được ghi nhận, đánh giá đặc biệt là công bố quốc tế để cải thiện. Các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập và theo dõi, được các cơ quan trung ương và địa phương ghi nhận và đánh giá cao, nhất là trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý giáo dục. Các chỉ tiêu tài chính và kết quả thực hiện ở các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được quan tâm xác lập, giám sát; kết quả và các chỉ số tài chính của các hoạt động trong 5 năm qua đạt được có sự tăng trưởng đáp ứng nhu cầu phát triển; thương hiệu, uy tín của Nhà trường được địa phương và các bên đánh giá, ghi nhận.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện sứ mạng và tầm nhìn theo cách tiếp cận hiện đại hơn, phản ánh quyết tâm và trách nhiệm đổi mới và đổi mới sáng tạo để dẫn dắt hệ thống; thích ứng với quá trình chuyển đổi đang diễn ra ở Đại học Huế và cả nước, tạo cảm hứng và tăng khả năng nhận diện thương hiệu đối với các bên liên quan. Xây dựng các chỉ số và đánh giá kết quả và hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi, kết hợp công bố tại các sự kiện của các bên liên quan để tiếp tục tăng cường sự gắn kết và hợp tác.

2. Rà soát, ban hành lại các văn bản của hệ thống quản trị đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp quy định hiện hành thông qua cụ thể hóa các văn bản cấp trên vào điều kiện của Trường và bổ sung những nội dung còn thiếu vào quy chế tổ chức và hoạt động. Xây dựng, ban hành kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp nối 2018-2022; ban hành quy chế tài chính; kiện toàn, bổ sung nhân sự các hệ thống quản trị kịp thời, đúng quy định. Công khai các kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường tại các hội nghị viên chức, người lao động hằng năm bằng văn bản.

3. Triển khai rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý một cách tổng thể; định kỳ rà soát, giám sát cơ cấu, chức năng nhiệm vụ, mối liên hệ giữa các bộ phận; phân tích chức năng của các đơn vị, cơ cấu nhân lực và quy trình hoạt động làm căn cứ cho việc điều chỉnh; sớm kiện toàn bổ sung các vị trí lãnh đạo, quản lý còn thiếu khuyết. Cập nhật các văn bản quản lý để phù hợp với tình hình mới. Đa dạng các phương thức truyền thông tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa tới các bên liên quan trong trường để thực hiện.

4. Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ đối sánh để tổ chức lại quy trình và cách xác định nội dung, nội hàm của mô hình đào tạo giáo viên; lựa chọn đối tác và các thực hành tốt, tổ chức khảo sát thực tế để có đầy đủ thông tin xây dựng chiến lược cho giai đoạn tới. Xây dựng bổ sung các chỉ số về chất lượng nghiên cứu, số lượng trích dẫn, giải thưởng nghiên cứu khoa học, đặc biệt cần cập nhật các chỉ tiêu về chuyển đổi số và phục vụ cộng đồng tương thích với các mục tiêu phát triển bền vững.

5. Phân công rõ trách nhiệm của tổ chức Đảng, Hội đồng trường, Ban giám hiệu trong xây dựng, ban hành các chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện; rà soát, cập nhật đồng bộ

các văn bản theo từng lĩnh vực, trong đó có quy định về kết nối và phục vụ cộng đồng. Xây dựng và ban hành các nghị quyết của Hội đồng trường về các chính sách, đề án cơ chế cụ thể có tính đột phá về đào tạo, khoa học công nghệ tương xứng là trường sư phạm trọng điểm, trong đó tăng cường nghiên cứu khoa học về khoa học giáo dục.

6. Rà soát để xây dựng cơ chế thu hút, đãi ngộ và giữ chân giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu trình độ cao và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đầu ngành. Xây dựng chỉ số KPIs và cơ chế thực hiện đánh giá kết quả, đãi ngộ cho các cá nhân gắn với ghi nhận đóng góp và hiệu quả theo vị trí công việc; hoàn thiện tiêu chí yêu cầu về năng lực để đánh giá và đào tạo theo vị trí. Khẩn trương kiện toàn các vị trí lãnh đạo Trường và cán bộ quản lý; rà soát, thực hiện quy hoạch đáp ứng tầm nhìn phát triển Nhà trường đến 2030.

7. Có chiến lược và giải pháp phát triển nguồn thu theo hướng đa dạng, quan tâm quản trị rủi ro để có tăng trưởng ổn định; có cơ chế thúc đẩy nguồn thu từ các lĩnh vực tiềm năng như đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn, tư vấn, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa. Đẩy nhanh tiến độ dự án đại học số, thư viện số và các phần mềm tích hợp để hỗ trợ quản lý, điều hành và đào tạo hiệu quả; tiếp tục bổ sung học liệu số, kết nối với Trung tâm Học liệu của Đại học Huế và cải thiện kết nối LMS, cơ sở dữ liệu điện tử để khai thác. Cải tiến, hiện đại hóa khu ký túc xá và khu thực hành, thí nghiệm để đảm bảo an toàn cháy nổ, thoát hiểm và xử lý chất thải; tăng các khu tiện ích cho hỗ trợ, phục vụ người học.

8. Ban hành chính thức văn bản quản lý hoạt động hợp tác trong nước; hoàn thiện bộ công cụ rà soát và các chỉ báo (KPIs) và thực hiện rà soát tổng thể các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác. Thực hiện phân tích, đánh giá các hoạt động đối ngoại và mạng lưới đối tác trong nước hằng năm; hoàn thiện mạng lưới đối tác chiến lược và có các chính sách, cơ chế cụ thể để tăng cường và khuyến khích các đơn vị, cá nhân và phát huy hiệu quả của các hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao, tư vấn chính sách.

9. Tham khảo đầy đủ ý kiến, sự đóng góp của các bên liên quan; rà soát tổng thể để xây dựng các mục tiêu chiến lược và ban hành chính thức chính sách chất lượng hướng tới các mục tiêu phát triển của trường. Thường xuyên rà soát, đối sánh một cách đầy đủ, hệ thống các quy trình lập kế hoạch ở từng mảng hoạt động; chuẩn hoá quy trình để cải tiến hệ thống các KPIs và các chỉ tiêu phân đầu chính nhằm đáp ứng mục tiêu hàng năm và yêu cầu đảm bảo chất lượng theo mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển.

10. Thúc đẩy để sớm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tích hợp, phần mềm quản lý điều hành và cổng thông tin điện tử tích hợp; có giải pháp, công cụ phân tích và khai thác hiệu quả các thông tin phục vụ chỉ đạo, quản lý các mảng hoạt động, kết nối liên thông - tích hợp với hệ thống đảm bảo chất lượng; xây dựng quy trình rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong một cách bài bản, hệ thống; cải tiến việc khảo sát ý kiến các bên liên quan về đầy đủ các lĩnh vực, chú trọng chất lượng của thông tin thu được để phục vụ hiệu quả trong nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Nhà trường; cần thực hiện cải tiến chính sách, cơ chế quản lý để hỗ trợ quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong về mọi lĩnh vực hoạt động của Trường, bao gồm cả về phục vụ cộng đồng.

11. Sớm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tích hợp, phần mềm quản lý và cổng thông tin điện tử; có giải pháp, công cụ phân tích và khai thác hiệu quả các thông tin phục vụ chỉ đạo, quản lý các mảng hoạt động, kết nối liên thông, tích hợp với hệ thống đảm bảo chất lượng. Xây dựng quy

trình rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong một cách bài bản, hệ thống; cải tiến việc khảo sát ý kiến các bên liên quan, chú trọng chất lượng của thông tin thu được để phục vụ hiệu quả trong nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động. Thực hiện cải tiến chính sách, cơ chế quản lý để hỗ trợ quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.

12. Rà soát quy định về so chuẩn và đối sánh, đặc biệt là các tiêu chí lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường nhằm khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong các mặt hoạt động. Tăng cường đối sánh với bên ngoài, với các đối tác ở các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng mạng lưới các đối tác đối sánh để chia sẻ, trao đổi các thông tin đối sánh, giúp cho việc đối sánh được thuận lợi, hiệu quả; tham khảo và sử dụng các bộ tiêu chuẩn tiêu chí của các bảng xếp hạng có sẵn để thực hiện so chuẩn, đối sánh.

13. Xây dựng chiến lược truyền thông và quảng bá tuyển sinh có tính đột phá, sáng tạo cho các CTĐT mới; có chính sách hỗ trợ để thu hút được người đăng ký dự tuyển các CTĐT tiến sĩ. Phân tích đầy đủ hơn về nhu cầu nguồn nhân lực cho các ngành nghề Trường đang đào tạo ở các địa phương để từ đó xây dựng các giải pháp tuyển sinh phù hợp. Xây dựng quy trình giám sát tuyển sinh và nhập học một cách bài bản để tăng hiệu quả. Khảo sát, phân tích tương quan kết quả học tập học kỳ đầu/năm học đầu với từng phương thức và tiêu chí xét tuyển đầu vào để có những cải tiến phù hợp nhằm tăng cường chất lượng người học.

14. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của các CTĐT nhằm chuyển tải đầy đủ sứ mạng, mục tiêu giáo dục của Trường, tăng tính khả thi và có thể đo lường được. Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giảng viên về công tác biên soạn đề cương học phần, đảm bảo sự tương thích: Mục tiêu – chuẩn đầu ra – nội dung – phương pháp dạy học – phương pháp kiểm tra đánh giá. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến để tăng tính hội nhập và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Sớm có kế hoạch hướng dẫn và triển khai rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình dạy học của các CTĐT sau đại học đáp ứng các yêu cầu mới và cập nhật xu hướng mới về khoa học giáo dục và các ngành kinh tế, xã hội khác.

15. Ban hành chính thức triết lý giáo dục của Nhà trường, truyền thông rộng rãi và hướng dẫn chuyển tải vào CTĐT và triển khai các hoạt động phù hợp. Có giải pháp đủ mạnh và hiệu quả thu hút, bồi dưỡng để tăng số lượng giáo sư, phó giáo sư dẫn dắt chuyên môn. Tăng cường khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học, làm tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp để rèn luyện và phát triển tư duy logic, phản biện và khả năng học tập suốt đời; có các chính sách tăng nền tảng khoa học công nghệ cho người học sau đại học.

16. Có hướng dẫn việc lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra, nhất là các chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực tư duy logic, phản biện, khả năng sáng tạo, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực học tập suốt đời. Đánh giá độ chính xác, độ giá trị của các phương pháp; đánh giá tương quan giữa các kết quả thành phần; sử dụng kết quả phân tích phổ điểm và đối sánh kết quả thi để có biện pháp nâng cao chất lượng. Sớm xây dựng kế hoạch và có phương thức đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo yêu cầu tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

17. Xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá đối với hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ và hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, nhất là đội ngũ nhân lực làm việc trực tiếp liên quan đến người học. Tăng đầu tư kinh phí cho

các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học các trình độ. Tăng cường các thủ tục online, giảm thủ tục hành chính để tạo điều kiện hơn nữa cho người học, nhất là đối với hệ đào tạo sau đại học.

18. Xây dựng chính sách khuyến khích và chế tài đối với người học tham gia nghiên cứu khoa học; đảm bảo tỉ lệ trích lập kinh phí và thực hiện hiệu quả đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ cập nhật theo Nghị định số 109/2022/NĐ-CP. Xây dựng kế hoạch tăng cường năng lực, tăng khả năng đăng ký sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích từ kết quả các nghiên cứu. Rà soát các đề tài/dự án, sản phẩm có tiềm năng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và có giải pháp xúc tiến nhanh các thủ tục chuyển giao, thương mại hóa.

19. Phân công và thực hiện hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ và các quy định về sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Tăng cường liên kết với các đối tác là các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong đăng ký sở hữu trí tuệ để hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, chuyển giao và thúc đẩy thương mại hóa tài sản trí tuệ. Đầu tư và sử dụng phần mềm chống đạo văn trong việc xét duyệt/nghiệm thu đề tài, luận văn tốt nghiệp.

20. Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, trong đó nhấn mạnh trọng số về tính hiệu quả và nâng cao chất lượng trong nghiên cứu khoa học. Có định hướng và chính sách phát triển quan hệ hợp tác, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước; xây dựng các tiêu chí lựa chọn, phân nhóm các đối tác hợp tác trong đó chú trọng các đối tác có thế mạnh trong các lĩnh vực có liên quan. Chú trọng thúc đẩy các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở theo định hướng có các sản phẩm nghiên cứu khoa học là kết quả hợp tác giữa hai bên.

21. Bổ sung và tích hợp nội dung nhiệm vụ phục vụ cộng đồng vào chiến lược phát triển của trường. Xây dựng hệ thống đo lường, giám sát ở cấp trường đối với việc kết nối, phục vụ cộng đồng bao gồm các KPIs và chỉ số xác định mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan. Định kỳ có các báo cáo tổng kết công tác đo lường giám sát hoạt động phục vụ cộng đồng để cải tiến.

22. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ tích cực giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học đối với tất cả các CTĐT, trong đó quan tâm giám sát đối với bậc sau đại học; thực hiện khảo sát tình hình việc làm của SV sau 3 năm tốt nghiệp và phát triển nghề nghiệp của người học tốt nghiệp sau đại học để xác định khả năng thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Khảo sát đa dạng các nhà sử dụng lao động về chất lượng người học tốt nghiệp và phân tích kỹ lưỡng kết quả khảo sát của từng CTĐT, thực hiện đối sánh bên ngoài để cải tiến tăng mức độ hài lòng của các bên.

23. Lựa chọn các đối tác, tiêu chí đối sánh phù hợp và thường xuyên thực hiện đối sánh để xác lập mục tiêu, các chỉ số phân đầu; thực hiện đồng bộ đối sánh bên trong và bên ngoài các hoạt động nghiên cứu khoa học và có các giải pháp đột phá và phù hợp để thúc đẩy đồng bộ hoạt động. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm để có thể chuyển giao, thương mại hóa; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học. Xác lập chỉ tiêu về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học; xây dựng cơ sở dữ liệu về mức độ hài lòng của các bên liên quan và thực hiện đối sánh để cải thiện.

24. Hoàn thiện hệ thống quản lý để xác lập và đưa vào kế hoạch hoạt động hướng tới đạt được các mục tiêu về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Định kỳ giám sát và đối sánh các loại hình và khối lượng; xây dựng hệ thống chỉ báo và các chỉ số đánh giá tác động xã hội và tác động đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên từ hoạt động phục vụ cộng đồng để theo dõi. Cải tiến phương thức khảo sát về sự hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động phục vụ cộng đồng đảm bảo độ tin cậy đối với kết quả khảo sát.

25. Xác lập và kiểm soát các chỉ số tài chính theo hướng mở để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, đa dạng nguồn thu trong đó chú trọng hoạt động đào tạo ngắn hạn, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa. Xác lập các chỉ số và kết quả tài chính trong kết nối, phục vụ cộng đồng; xác lập chỉ số thị trường chủ yếu trong các mảng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng (chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, thế mạnh, thị phần...) và chủ động tham gia xếp hạng cấp trường. Lựa chọn đối tác để thực hiện đối sánh các chỉ số thị trường với các trường đại học hàng đầu khu vực và tăng cường quảng bá thương hiệu để nâng cao sự nhận diện, vị thế và thu hút nguồn lực quốc tế.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.

